

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2018/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi (giáo viên nghỉ hưu) và bà Nguyễn Thị L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2018/TLST-HS ngày 06/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Đỗ T, sinh ngày: 05/5/2001 (tính đến ngày phạm tội 17 tuổi 02 tháng 15 ngày) (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh trú quán: Xóm V, xã TV, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Đỗ L sinh năm 1969 (hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Hóa); Con bà: Nguyễn Thị V sinh năm 1972 (lao động tự do); Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 509 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 19/9/2018;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2018 đến ngày 19/9/2018. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã TV, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Đỗ T:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972 (mẹ đẻ bị cáo T). Trú tại: Xóm V, xã TV, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo T:** Ông Nguyễn Văn V – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý chi nhánh số 9 Thành phố Hà Nội. Có mặt

*** Bị hại:**

- Anh Vũ Trọng M, sinh năm 1977. Trú tại: Số nhà 58B, tổ 3, khu TX, thị trấn X, huyện C, Hà Nội; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Vợ chồng anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1980 - Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989. Đều trú tại: Số nhà 139, tổ 7, khu TB, thị trấn X, huyện C, Hà Nội. Chị L đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn LV, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988. Trú tại: Đội 4, thôn Đ, xã ĐY, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn LV, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Đỗ T thường đến nhà ông Nguyễn Hữu Th2 (là ông Ngoại T) ở khu TB, thị trấn X, huyện C chơi và ăn ngủ tại nhà ông Th2. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/9/2018, T điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát, hiệu Dream, có số khung 183313, số máy 1483458 (xe trộm cắp tối ngày 15/9/2018) đến Công an thị trấn X tự thú, khai nhận các lần trộm cắp xe máy như sau:

- **Lần thứ 1:** Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/7/2018, T đi bộ từ nhà ông Nguyễn Hữu Th2 ra ngoài chơi tối, đến cổng nhà anh Đỗ Văn Th ở số nhà 139 - tổ 7 - khu TB, T nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô BKS 29X1- 076.94, hiệu Vision màu trắng của gia đình anh Th dựng cạnh chiếc xe ô tô đỗ dưới tầng hầm nhà, thấy cửa mở, không có người, T trèo qua tầng 2 nhà đang xây dựng bên cạnh, rồi nhảy sang hành lang đi vào tầng 1 nhà anh Th. T tìm thấy 01 chùm chìa khóa xe máy để trên mặt bàn máy vi tính, T cầm chùm chìa khóa xe máy đi theo cầu thang nhà xuống tầng hầm, mở khoá điện xe mô tô BKS 29X1- 076.94 dắt ra ngoài đường, nổ máy rồi phóng đi chơi lang thang dọc đường và vào quán chơi game. Khoảng 02 ngày sau, T đi xe máy đến nhà bạn là Nguyễn Văn C sinh năm 1988 ở thôn Đ - Xã ĐY - huyện Q - Thành phố

Hà Nội chơi. T nói dối C là xe máy của mẹ T và nhờ C mang đi cầm cố hộ lấy tiền đưa cho T. C lại nhờ bạn là Đỗ Văn H sinh năm 1996 ở Thôn LV - Xã Đ - huyện C đưa đi cầm cố xe. C và H đi đến gặp anh Nguyễn Văn Th1 hỏi vay tiền và để lại chiếc xe máy làm tin, hẹn mấy hôm sau đến lấy, C nói với anh Th1 là xe của gia đình. Do tin tưởng H là người cùng thôn, nên anh Th1 đồng ý cho C để lại chiếc xe máy, lấy 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) đưa cho C vay. Khi ra về, C đưa cho H 1.000.000đồng và C cầm 1.000.000đồng; C nói dối cầm cố được 3.500.000đồng và đưa cho T, T lấy tiền đưa cho C 500.000đồng. Số tiền cầm cố xe còn lại là 3.000.000đồng, T đi ăn chơi hết.

Ngày 24/9/2018, nghe tin Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ thông báo chiếc xe mô tô mà C và H đang đặt cầm cố ở nhà Nguyễn Văn Th1 là xe trộm cắp, Nguyễn Văn Th1 đã nhắn báo vợ là Phạm Thị T mang xe mô tô BKS 29X1-076.94, hiệu Honda Vision, màu trắng, có số khung 021413, số máy 0021467 đến Công an huyện Chương Mỹ giao nộp chiếc xe là tang vật vụ án.

- **Lần thứ 2:** Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/9/2018, Hoàng Đỗ T đi bộ từ quán hàng Internet ở thị trấn X về nhà ông Nguyễn Hữu Th2 ngủ, khi đi qua nhà anh Vũ Trọng M ở cùng khu TX, thị trấn X, thấy trong nhà anh M có đèn điện sáng, không thấy có người, ngoài sân dựng 02 chiếc xe mô tô hiệu xe Dream BKS 30L2- 6950 và BKS 29K1- 204.34, bên cạnh có 01 chùm chìa khóa nhà và chìa khóa xe máy để trên mặt thùng giấy gần cửa nhà. T trèo qua tường xây vào sân nhà anh M, cầm lấy chùm chìa khóa đi ra mở được khóa cổng, sau đó T quay lại mở khóa điện xe máy để lấy trộm. T lại nhìn thấy 01 chiếc chìa khóa để trên mặt thùng giấy cạnh xe, liền cầm lấy mở khóa điện xe mô tô hiệu Honda, màu nâu BKS 29K1- 204.34 dắt ra ngoài đường nổ máy phóng đi về nhà ông ngoại T là ông Th2, lấy chiếc mốp lét có ghi số 10 ra tháo biển số xe, rồi điều khiển xe đi ra phía sau Trường THPT X, vứt bỏ biển số BKS 29K1- 204.34 ở khu vườn chuối bên đường.

Chiều ngày 16/9/2018, trên đường đi chơi, Hoàng Đỗ T đến cửa hàng sửa chữa xe máy ở khu vực thị trấn X mượn cớ lê tháo chiếc yếm xe ra, mang về nhà ông Nguyễn Hữu Th2 cất giấu, rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi chơi. Sau đó đi xe đến Công an thị trấn Xuân Mai tự thú và giao nộp chiếc xe mô tô trộm cắp.

Ngày 16/9/2018 anh Nguyễn Hữu T1 là cậu ruột của T, đã tự tìm và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ 01 chiếc yếm xe bên trong có dán

chữ Honda màu đen của xe mô tô BKS 29K1- 204.34, mà T cất giấu ở nhà ông Nguyễn Hữu Th2.

Ngày 17/9/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ tiến hành truy tìm được chiếc biển số xe BKS 29K1- 204.34 mà Hoàng Đỗ T tháo vứt bỏ ở khu vực vườn chuối gần Trường PTTH X.

Ngày 20/9/2018 Hoàng Đỗ T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ 01 chiếc mô lét có ghi số 10 mà T dùng tháo biển số xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 135/TC-KLĐGHD ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chương Mỹ kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION; do Việt Nam sản xuất, BKS 29X1- 076.94 màu sơn trắng; số máy 0021467; số khung 021413, đăng ký lần đầu ngày 08/11/2011 (đã qua sử dụng), giá trị còn lại 17.500.000đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 134/TC-KLĐGHD ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chương Mỹ kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, do Việt Nam sản xuất, BKS 29K1- 204.34 màu sơn màu, số máy 1483458, số khung 183313, đăng ký lần đầu ngày 15/8/2012 (đã qua sử dụng), giá trị còn lại 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng).

*** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

- Chiếc xe mô tô BKS 29X1- 076.94 và BKS 29K1- 204.34 đã được thu hồi: kết quả tra cứu xác định không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, xe có đầy đủ giấy tờ hợp pháp. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ đã Quyết định trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu, xe BKS 29X1- 076.94 cho vợ chồng anh Đỗ Văn Th, chị Nguyễn Thị L; xe BKS 29K1- 204.34 cho anh Vũ Trọng M: là có căn cứ, đúng pháp luật. Các chủ sở hữu đã nhận lại xe bị mất trộm và đều không yêu cầu bồi thường gì nữa.

Tại Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Hoàng Đỗ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Đỗ T đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo T – Bà Nguyễn Thị V trình bày: Do bà không quản lý T chặt chẽ dẫn đến T đã có hành vi trộm cắp tài sản. Bà đề nghị Hội đồng xét xử cho T cải tạo tại địa phương và bà cam kết quản lý, giáo dục T.

- Người bào chữa cho bị cáo T – Ông Nguyễn Văn V trình bày bản luận cứ: Khi phạm tội T chưa thành niên, mới học hết lớp 8 thì nghỉ học, nhận thức pháp luật còn hạn chế dẫn đến phạm tội. Bản thân T chưa có tiền án, tiền sự; ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; tự thú về hành vi phạm tội ngày 20/7/2018 và ra đầu thú ngày 16/9/2018; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách cho người chưa thành niên phạm tội đối với T quy định tại Điều 91 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận hành vi phạm tội, đã khắc phục hậu quả (giao nộp xe để trả cho bị hại) là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101, 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Không đặt ra trách nhiệm dân sự do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

Tịch thu tiêu hủy 01 mô lét đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi

tổ bị can đối với người dưới 18 tuổi; về các biện pháp điều tra đối với bị can là người dưới 18 tuổi, lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, xác định hiện trường vụ án, truy tìm vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can, người liên quan; giao nhận đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị can, đại diện hợp pháp của bị can, người bào chữa cho bị can, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.... Quá trình điều tra, bị can, đại diện hợp pháp của bị can, người bào chữa cho bị can, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Hoàng Đỗ T tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hoàng Đỗ T do muốn có tiền ăn chơi, trong 02 ngày 20/7/2018 và ngày 15/9/2018, T đã 02 lần lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS 29X1- 076.94, hiệu Vision màu trắng, trị giá 17.500.000đồng của vợ chồng anh Đỗ Văn Th - chị Nguyễn Thị L và 01 chiếc xe mô tô BKS29K1- 204.34 hiệu Dream, màu nâu, trị giá 12.000.000đồng của anh Vũ Trọng M. Tổng giá trị 02 xe mô tô nêu trên là 29.500.000 (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Hành vi nêu trên của Hoàng Đỗ T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Hoàng Đỗ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc áp dụng đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, dẫn dắt và phòng ngừa chung.

[2.2.] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g (phạm tội 02 lần) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt chiếc xe máy Dream BKS 29K1- 204.34 để khắc phục hậu quả, tự thú hành vi phạm tội ngày 20/7/2018 là những tình tiết được quy định tại điểm s, r, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tính đến thời điểm phạm tội lần đầu (ngày 20/7/2018) bị cáo T 17 tuổi 02 tháng 15 ngày, nên cần phải áp dụng các quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 91, 101 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mẹ bị cáo – Bà V cam kết giáo dục, quản lý bị cáo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ở địa phương.

Về hình phạt bổ sung bị cáo: Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về xử lý vật chứng:

- 02 chiếc xe mô tô BKS 29X1- 076.94; BKS 29K1- 204.34 đã được trả lại cho chủ sở hữu là vợ chồng anh Đỗ Văn Th - chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Trọng M là có căn cứ, đúng pháp luật.

- 01 chiếc Mỏ lết có ghi số 10, đã qua sử dụng: Do có liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Đỗ Văn Th - chị Nguyễn Thị L, anh Vũ Trọng M không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về việc xử lý số tiền 5.500.000 đồng: Anh Nguyễn Văn Th1 không yêu cầu bị cáo T, anh C, anh H bồi hoàn số tiền 5.500.000 đồng. Do vậy, số tiền 5.500.000 đồng là tiền thu lời bất chính, nên cần phải truy thu để sung quỹ Nhà nước, cụ thể: T 3.000.000 đồng, anh C 1.500.000 đồng, anh H 1.000.000 đồng.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Đỗ T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r, b khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101, 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Phạt Hoàng Đỗ T: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đỗ T cho UBND xã TV, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:
- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Mỏ lết có ghi số 10, đã qua sử dụng;

(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2018, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

- Buộc Hoàng Đỗ T phải nộp 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước
- Buộc anh Nguyễn Văn C phải nộp số tiền 1.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước;
- Buộc anh Đỗ Văn H phải nộp số tiền 1.000.000 đồng sung quỹ nhà nước;

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Đỗ T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai